

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ NỘI VỤ

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC TÀI LIỆU GIỚI THIỆU THAM KHẢO ÔN THI MÔN TIẾNG ANH**  
**KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH**  
**VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, CHUYÊN VIÊN NĂM 2023-2024**

*(Dành cho cán bộ, công chức)*

*(Kèm theo Thông báo số...../TB-SNV ngày...../6/2024 của Sở Nội vụ)*

STT	Nội dung danh mục tài liệu tham khảo
1	Tenses: - Simple tenses: present, past, future. - Continuous tense: present, past, future. - Perfect tenses: present, past.
2	Possessives.
3	Gerund and Infinitive.
4	Verb + ing/infinitive.
5	Modals: - Can/ could. - Have to/ must. - Should. - May/ might.
6	Articles: - Indefinite article. - Definite article.
7	Nouns: - Countable nouns. - Uncountable nouns - many/ much; some/ any...
8	Comparatives and superlatives of Adj and Adv.
9	Phrasal verbs, adjectives, adverbs, prepositions.
10	Relative pronouns: which, who, where, when, that, why.
11	Conditions: - Zero conditional. - 1 <sup>st</sup> conditional. - 2 <sup>nd</sup> conditional. - 3 <sup>rd</sup> conditional.
12	Passive voice: - Passive with present tenses: simple, continuous, perfect. - Passive with past tenses: simple, continuous, perfect. - Passive with future. - Passive with modals : can, could, may, must.
13	Reported speech
14	Adverbial clauses: - Concession/ contrast: although, though, even though, in spite of, despite... - Reason: because, since, as, because of, due to, owing to...
15	Question tags.

\* **Dạng thức đề thi:** Đề thi dự kiến bao gồm 04 phần, cụ thể như sau:

**Phần 1.** Từ câu 1 đến câu 15: Đọc 15 câu đơn lẻ, mỗi câu có 1 chỗ trống, chọn 1 phương án đúng trong 4 phương án cho sẵn (dạng trắc nghiệm A, B, C, D) để điền vào chỗ trống.

**Phần 2.** Từ câu 16 đến câu 20: Đọc một bài khoảng 250 từ, có 5 câu hỏi liên quan đến thông tin trong bài đọc, mỗi câu kèm 4 phương án (dạng trắc nghiệm A, B, C, D). Trả lời mỗi câu hỏi bằng cách chọn 1 phương án đúng trong 4 phương án cho sẵn.

**Phần 3.** Từ câu 21 đến câu 25: Bài đọc điền từ (cloze test). Bài đọc dài khoảng 150 từ trong đó 5 chỗ bỏ trống. Mỗi chỗ trống được cung cấp 4 phương án cho trước (dạng trắc nghiệm A, B, C, D). Chọn phương án phù hợp nhất để điền vào chỗ trống.

**Phần 4.** Từ câu 26 đến câu 30: Đọc 5 hội thoại ngắn, mỗi hội thoại có 1 chỗ trống (từ, ngữ, câu), chọn 1 phương án đúng trong 4 phương án cho sẵn (dạng trắc nghiệm A, B, C, D) để điền vào chỗ trống./.

---